SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 31/12/2025; 10:25:35 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5333 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 28/10/2024 về triển khai Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 201/TTr-SVHTTDL ngày 18/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Giới thiệu chung về Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng và các Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh áp dụng đối với một số loại hình kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố Hải Phòng, gồm:

1. Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh dành cho Điểm tham quan du lịch

2. Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh dành cho Cơ sở lưu trú du lịch

3. Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh dành cho Doanh nghiệp lữ hành

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thời điểm triển khai thực hiện từ năm 2026.

Điều 3. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch thành phố hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch *(sau đây gọi chung là cơ sở du lịch)* áp dụng, thực hiện các Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh vào quá trình vận hành hoạt động tại các cơ sở du lịch; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả, những vấn đề vướng mắc, phát sinh đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Hiệp hội Du lịch thành phố phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền, triển khai hướng dẫn thực hiện Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh đến các cơ sở du lịch thực hiện đạt hiệu quả cao.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Hiệp hội Du lịch thành phố Hải Phòng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND (để b/c);
- Bộ VHTTDL; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Báo và Đài PTTH HP;
- Các Phòng: VX, NN&MT;
- Lưu: VT, L.Q.Hương

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BỘ TIÊU CHÍ DU LỊCH XANH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 5333/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT

Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, phát triển du lịch xanh và du lịch bền vững đã trở thành định hướng chiến lược của nhiều quốc gia và địa phương. Đây không chỉ là một mô hình phát triển mới mà còn là yêu cầu tất yếu nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế - xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển du lịch xanh cũng là điều kiện cấp thiết để duy trì năng lực cạnh tranh, gia tăng sức hấp dẫn của điểm đến và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách trong nước và quốc tế về những trải nghiệm du lịch có trách nhiệm, an toàn và bền vững.

Thành phố Hải Phòng là đô thị loại I, trung tâm kinh tế - công nghiệp - cảng biển - dịch vụ - du lịch lớn của vùng Duyên hải Bắc Bộ, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, hội tụ nhiều tiềm năng phát triển du lịch đa dạng: từ du lịch biển đảo, sinh thái, văn hóa - lịch sử đến du lịch đô thị, nghỉ dưỡng, cộng đồng. Tuy nhiên, cùng với tốc độ phát triển nhanh, ngành du lịch Hải Phòng cũng đang đối mặt với nhiều thách thức: sức ép về môi trường, ô nhiễm rác thải nhựa, biến đổi khí hậu, khai thác quá mức tài nguyên, suy giảm cảnh quan tự nhiên, cùng với yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp du lịch.

Nhằm cụ thể hóa Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh *(ban hành kèm theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ)*, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh (*ban hành kèm theo Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ)* và Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(ban hành kèm theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*, việc ban hành Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng là bước đi có ý nghĩa chiến lược - thể hiện tầm nhìn, quyết tâm và cam kết của chính quyền thành phố trong việc xây dựng nền du lịch xanh, phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, văn minh và nhân văn.

Bộ Tiêu chí là công cụ, khung định hướng và thước đo cụ thể để khuyến khích các cơ quan quản lý, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương cùng hướng đến mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành điểm đến du lịch xanh, an toàn,

văn minh, thân thiện và bền vững - nơi mà mỗi hành động du lịch đều góp phần bảo vệ môi trường, tôn trọng văn hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Việc ban hành Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh góp phần trực tiếp giải quyết các vấn đề cấp bách của du lịch Hải Phòng như: áp lực rác thải tại khu vực biển, đảo, quá tải tại điểm tham quan, suy giảm chất lượng cảnh quan và yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Đây là cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch xanh có thương hiệu, tăng sức cạnh tranh của thành phố trong thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng khung tiêu chí, là công cụ đánh giá và hướng dẫn thực hiện để thúc đẩy chuyển đổi xanh trong hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố Hải Phòng, góp phần thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của thành phố giai đoạn 2021 - 2030. Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong giám sát, đánh giá, công nhận và khen thưởng các mô hình điển hình về du lịch xanh.

Tạo cơ sở định hướng, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia hoạt động du lịch xanh - các hoạt động du lịch phát triển theo hướng thân thiện với môi trường, có trách nhiệm; bảo đảm cân bằng giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và giá trị văn hóa lịch sử; góp phần xây dựng Hải Phòng trở thành điểm đến du lịch xanh, an toàn, văn minh, thân thiện và bền vững.

Nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp, cộng đồng và du khách về du lịch xanh, du lịch có trách nhiệm, phát triển bền vững; tạo động lực để doanh nghiệp đầu tư, áp dụng công nghệ và giải pháp xanh: sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm tài nguyên, quản lý hiệu quả chất thải, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

Thúc đẩy hình thành và phát triển chuỗi giá trị du lịch xanh (điểm đến - lưu trú - lữ hành - cộng đồng địa phương).

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu hàng năm đạt 10-15% cơ sở du lịch đã được xếp hạng, công nhận trên địa bàn thành phố đăng ký tham gia và đạt Tiêu chí Du lịch Xanh cơ bản trở lên, cụ thể:

2.1. Điểm tham quan du lịch

Năm 2026: 3-5 Khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch đăng ký tham gia đánh giá du lịch xanh và được công nhận Tiêu chí Du lịch Xanh cơ bản trở lên.

Từ năm 2027 trở đi: Mỗi năm có 10-15% tổng số khu, điểm du lịch đăng ký tham gia đánh giá du lịch xanh và được công nhận Tiêu chí Du lịch Xanh cơ bản trở lên.

2.2. Cơ sở lưu trú du lịch

- Năm 2026: 3-5 khách sạn 1-5 sao đăng ký tham gia đánh giá du lịch xanh và được công nhận Tiêu chí Du lịch Xanh cơ bản trở lên.

-Từ năm 2027 trở đi: Mỗi năm có 10-15% tổng số cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng tham gia đăng ký đánh giá và được công nhận Tiêu chí Du lịch Xanh cơ bản trở lên.

2.3. Doanh nghiệp lữ hành

- Năm 2026: 3-5 doanh nghiệp lữ hành đăng ký tham gia đánh giá và được công nhận Tiêu chí Du lịch Xanh trở lên.

- Từ năm 2027 trở đi: Mỗi năm có 10-15% tổng số doanh nghiệp lữ hành đăng ký tham gia đánh giá và được công nhận Tiêu chí Du lịch Xanh cơ bản trở lên.

Hằng năm, thành phố công bố và truyền thông rộng rãi danh sách các điểm đến, cơ sở lưu trú và doanh nghiệp lữ hành tiêu biểu đạt Tiêu chí Du lịch Xanh.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NGUYÊN TẮC, THỜI HẠN ÁP DỤNG

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng quy định các tiêu chí du lịch xanh, quy trình đánh giá, công nhận đạt chuẩn du lịch xanh áp dụng cho các điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch và doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Nguyên tắc áp dụng

Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng được áp dụng theo nguyên tắc tự nguyện, khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp tham gia.

Kết quả đánh giá, công nhận đạt chuẩn du lịch xanh là cơ sở để Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan:

- Xem xét, ưu tiên trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch của thành phố;

- Đề xuất các chính sách khuyến khích, hỗ trợ trong phạm vi thẩm quyền (ưu tiên tham gia các chương trình, sự kiện, chương trình xúc tiến, giới thiệu sản phẩm, hoạt động thi đua, khen thưởng và các hoạt động khác có liên quan);

- Lồng ghép trong các chương trình, đề án về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh của thành phố.

3. Thời hạn áp dụng

Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng có hiệu lực kể từ ngày UBND thành phố ban hành Quyết định.

Trong trường hợp cần thiết, tùy theo tính chất, mức độ quan trọng hoặc nhu cầu, xu thế phát triển của các điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, doanh nghiệp lữ hành có thể đề xuất điều chỉnh, bổ sung Bộ Tiêu chí.

IV. CÁC BỘ TIÊU CHÍ DU LỊCH XANH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Các Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng gồm:

1. Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh dành cho Điểm tham quan du lịch.

2. Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh dành cho Cơ sở lưu trú du lịch.

3. Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh dành cho Doanh nghiệp lữ hành.

V. MỘT SỐ THUẬT NGỮ

Du lịch là hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 1 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác (Điều 3, khoản 1 Luật Du lịch năm 2017).

Du lịch xanh được hiểu là loại hình du lịch hoạt động theo phương thức giảm thiểu tác động đến môi trường, đóng góp tích cực cho bảo vệ đa dạng sinh học, sử dụng năng lượng tái tạo và phát huy các di sản thiên nhiên và văn hóa, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế, xã hội và môi trường đảm bảo hài hòa lợi ích các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch trong tương lai (Điều 3 Luật Du lịch năm 2017).

Tiêu chí du lịch xanh: Tập hợp các tiêu chí và tiêu chuẩn nhằm khuyến khích các cơ sở du lịch phát triển theo hướng bền vững và thân thiện với môi trường.

Điểm tham quan du lịch: Nơi có tài nguyên du lịch (tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa) được đầu tư, khai thác phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể sử dụng cho mục đích du lịch; tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử- văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch *(Điều 3, Điều 15 Luật Du lịch năm 2017).*

Cơ sở lưu trú du lịch: Nơi cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch. Cụ thể, khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc để nhận thu nhập ở nơi đến *(Điều 48, Điều 49 Luật Du lịch năm 2017)*.

***Doanh nghiệp lữ hành*:** doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành gồm xây dựng, bán và tổ chức thực hiện một phần hoặc toàn bộ chương trình du lịch cho khách du lịch (*Điều 3 Luật Du lịch năm 2017*).

Tài liệu chứng minh: Là tập hợp các văn bản, hồ sơ, chứng từ, tài liệu được sử dụng để xác thực việc các đơn vị du lịch triển khai các hoạt động theo Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh. Các tài liệu này bao gồm kế hoạch, phương án, thông báo, khuyến cáo, chứng từ, hồ sơ phân công, kiểm toán, biên bản, quyết định, quy định, hướng dẫn, chương trình đào tạo, hợp đồng, hình ảnh, video, bằng cấp, giấy chứng nhận, cam kết, sổ ghi chép, nhãn hiệu sản phẩm, website và các tài liệu liên quan khác.

VI. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Cấu trúc

Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố được chia thành các chủ đề bền vững chính, mỗi chủ đề bao gồm các tiêu chí cụ thể, kèm theo các tiêu chí cụ thể sẽ có số điểm tương ứng để đánh giá theo các mức độ có thể thực hiện được.

a) Các chủ đề chính trong bộ tiêu chí

Tên Bộ Tiêu chí	Tên các chủ đề chính
1. Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh dành cho Điểm tham quan du lịch *(gồm 06 chủ đề chính, 54 tiêu chí, tổng 172 điểm - Phụ lục 1)*	Bao gồm 06 chủ đề chính, với 54 tiêu chí với tổng 172 điểm : (1) Quản lý phát triển bền vững; (2) Môi trường; (3) Trách nhiệm xã hội; (4) Khách hàng và nhân viên; (5) Giao thông xanh; (6) Bảo tồn tài nguyên văn hóa và thiên nhiên.
2. Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh dành cho Cơ sở lưu trú du lịch *(gồm 05 chủ đề, 47 tiêu chí, tổng 140 điểm - Phụ lục 2)*	Gồm 05 chủ đề, 47 tiêu chí với tổng điểm 140 điểm: (1) Quản lý môi trường chung; (2) Sử dụng năng lượng hiệu quả; (3) Quản lý và sử dụng nước tiết kiệm; (4) Quản lý, giảm thiểu và tái chế chất thải; (5) Trách nhiệm xã hội, an toàn và văn hóa du lịch xanh.

3. Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh dành cho Doanh nghiệp lữ hành *(gồm 05 chủ đề, 36 tiêu chí, tổng 100 điểm - Phụ lục 3)*	Gồm 05 chủ đề, 36 tiêu chí tổng 100 điểm: (1) Quản lý môi trường và vận hành xanh; (2) Chương trình du lịch biển đảo và cảng biển xanh; (3) Du lịch xanh đô thị; (4) Bảo tồn, phát huy di sản và văn hóa địa phương; (5) Truyền thông và giáo dục du khách.

c) Các tiêu chí, số điểm trong bộ tiêu chí

Mỗi chủ đề chính bao gồm các tiêu chí cụ thể cho biết những gì các đơn vị, doanh nghiệp cần làm để đạt được chứng nhận Du lịch Xanh; mỗi tiêu chí có mức điểm riêng, tương ứng để đánh giá theo 3 mức độ có thể thực hiện được.

2. Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm và quy trình thẩm định

(1) Việc đánh giá, chấm điểm được thực hiện theo nguyên tắc khách quan, trung thực, căn cứ mức độ đáp ứng của từng tiêu chí và minh chứng do đơn vị cung cấp.

(2) Cơ sở du lịch tự nguyện đăng ký tham gia, công nhận tiêu chí du lịch xanh với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tự đánh giá theo các tiêu chí, biểu mẫu hướng dẫn của Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng, cung cấp minh chứng cụ thể (kế hoạch, hình ảnh/video, chứng nhận, biên bản, hóa đơn/biên lai/hợp đồng, báo cáo/bản ghi, biển báo, chứng nhận/giải thưởng, bộ hướng dẫn/ bộ quy trình thao tác tiêu chuẩn/quy định...). Các đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

(3) Mỗi tiêu chí chỉ được công nhận khi đơn vị cung cấp tối thiểu một minh chứng hợp lệ. Nếu đơn vị đánh dấu "Có" nhưng không cung cấp minh chứng hoặc minh chứng không hợp lệ, tiêu chí đó được tính 0 điểm. Điểm tự đánh giá mang tính tham khảo.

(4) Việc thẩm định, đánh giá do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan và Hiệp hội Du lịch thành phố thành lập Đoàn thẩm định.

Đoàn thẩm định rà soát hồ sơ (nghiên cứu biểu mẫu, hồ sơ minh chứng, xác định tính hợp lệ); Thẩm định thực tế (khảo sát trực tiếp, đối chiếu minh chứng, phỏng vấn nếu cần); Chấm điểm: từng thành viên Đoàn thẩm định chấm độc lập theo tiêu chí, xác lập điểm cuối cùng là điểm trung bình cộng (loại trừ điểm bất thường nếu có).

3. Công nhận Tiêu chí Du lịch Xanh

3.1. Căn cứ kết quả thẩm định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định công nhận và Giấy chứng nhận đạt tiêu chí Du lịch Xanh.

Các cơ sở du lịch đạt tiêu chí được ưu tiên giới thiệu, quảng bá, tham gia chương trình kích cầu, xúc tiến du lịch.

3.2. Kết quả đánh giá của các cơ sở du lịch đạt tiêu chí Du lịch Xanh bằng hình thức chấm điểm, thông qua điểm số theo 03 mức độ: Cơ ản, Nâng cao, Xuất sắc:

Loại cơ sở	**Chưa đạt, khuyến khích cải thiện để đạt Tiêu chí Du lịch Xanh**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Cơ bản**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Nâng cao**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Xuất sắc**
(1) Tiêu chí xanh dành cho điểm tham quan du lịch				
Điểm tham quan du lịch	< 70 điểm	70 đến <86 điểm	86 đến <120 điểm	120 điểm trở lên
(2) Tiêu chí xanh dành cho các cơ sở lưu trú du lịch				
Cơ sở lưu trú du lịch	< 60 điểm	60 đến <70 điểm	70 đến <120 điểm	120 điểm trở lên
(3) Tiêu chí xanh dành cho các doanh nghiệp lữ hành				
Doanh nghiệp lữ hành	< 40 điểm	40 đến < 50 điểm	50 đến < 79 điểm	80 điểm trở lên

VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) Tổ chức Du lịch Thế giới Liên Hợp Quốc (UNWTO) (2018-2022). *Hướng dẫn Du lịch có trách nhiệm (Responsible Tourism Guidelines)*, Madrid, Tây Ban Nha.

(2) Hội đồng Du lịch Bền vững Toàn cầu (GSTC). (2019-2023). *Bộ Tiêu chí Du lịch Bền vững Toàn cầu (Global Sustainable Tourism Criteria)* dành cho Điểm đến, Cơ sở lưu trú và Doanh nghiệp lữ hành.

(3) ASEAN Secretariat (2022). *Tiêu chuẩn Khách sạn Xanh ASEAN (ASEAN Green Hotel Standard)* và *Tiêu chuẩn Du lịch Bền vững ASEAN dành cho Điểm tham quan (ASEAN Sustainable Tourism Standard for Attractions)*.

(4) Tiêu chuẩn Nhãn Du lịch Xanh Bông Sen Xanh (Green Lotus Label), ban hành theo Quyết định số 1355/QĐ-BVHTTDL ngày 12/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

(5) Bộ tiêu chí Du lịch xanh VITA GREEN của Hiệp hội Du lịch Việt Nam.

(6) Bộ tiêu chí công nhận doanh nghiệp không rác thải nhựa ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-HHDLVNN ngày 22/12/2024 của Hiệp hội Du lịch Việt Nam.

PHỤ LỤC I
BỘ TIÊU CHÍ DU LỊCH XANH
dành cho Điểm tham quan du lịch

(Kèm theo Quyết định số 5333 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Phạm vi và tính chất áp dụng: đối với điểm tham quan du lịch trên địa bàn thành phố Hải Phòng; được triển khai trên cơ sở **tự nguyện**, làm công cụ định hướng và đánh giá mức độ thực hiện du lịch xanh theo Quyết định của UBND thành phố.

Khả năng thực hiện: Các tiêu chí được xây dựng theo mức độ từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp năng lực thực tế của doanh nghiệp và điều kiện đặc thù của thành phố; có thể triển khai từng phần hoặc toàn phần tùy theo điều kiện của cơ sở du lịch.

I. BỘ TIÊU CHÍ DU LỊCH XANH DÀNH CHO ĐIỂM THAM QUAN DU LỊCH

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Mô tả tiêu chí
Chủ đề 1. QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG				
1.1	Có cán bộ hoặc nhóm phụ trách phát triển bền vững, chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động xanh tại điểm tham quan du lịch.	3	Quyết định giao nhiệm vụ hoặc Quyết định thành lập	Ban quản lý cử 01 cán bộ chuyên trách theo dõi việc tiết kiệm điện, nước, phân loại rác.
1.2	Bộ phận phụ trách phát triển bền vững được tham gia tập huấn, hội thảo định kỳ để cập nhật kiến thức mới.	3	Kế hoạch hoặc danh sách tập huấn	Cán bộ điểm tham quan du lịch tham gia lớp tập huấn "Du lịch xanh - giảm phát thải".
Chủ đề 2. MÔI TRƯỜNG				
2.1	Theo dõi và ghi chép định kỳ mức tiêu thụ điện, nước, rác thải để phục vụ quản lý và giảm phát thải.	4	Sổ theo dõi, bảng tổng hợp hàng tháng, báo cáo nội bộ.	Ghi lại lượng điện, nước sử dụng mỗi tháng để điều chỉnh tiêu

				hao.
2.2	Có biện pháp hoặc kế hoạch cụ thể nhằm tiết kiệm năng lượng, nước và giảm rác thải.	4	Kế hoạch hành động, nội quy, hình ảnh hoặc video thực hiện.	Treo biển "Tắt điện khi ra khỏi phòng", "Hạn chế sử dụng túi nilon".
2.3	Ưu tiên sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, đèn Led, thiết bị điện có dán nhãn tiết kiệm điện.	3	Hóa đơn mua sắm, Hình ảnh hoặc Video, Báo cáo.	Sử dụng toàn bộ đèn LED cho khu công cộng.
2.4	Có quy định điều chỉnh nhiệt độ điều hòa hợp lý, sử dụng quạt thông gió tự nhiên để tiết kiệm điện.	3	Nội quy, hướng dẫn dán tại khu vực làm việc.	Niêm yết "Điều hòa để từ 26°C trở lên – tiết kiệm điện".
2.5	Có biện pháp tận dụng nguồn năng lượng tái tạo (như lắp pin mặt trời, thiết bị sưởi nước năng lượng mặt trời) phù hợp điều kiện thực tế.	3	Hình ảnh hoặc Video, báo cáo, kế hoạch.	Lắp tấm pin mặt trời phục vụ chiếu sáng khu vực sân vườn.
2.6	Có thiết bị tiết kiệm nước tại nhà vệ sinh, phòng tắm (vòi tiết lưu, bồn cầu hai chế độ xả).	3	Hình ảnh hoặc Video, báo cáo, hóa đơn mua sắm.	Trang bị vòi sen tiết kiệm nước, bồn cầu tiết kiệm.
2.7	Tận dụng, thu gom nước mưa (nếu có điều kiện) hoặc tái sử dụng nước vệ sinh cho tưới cây, rửa sân.	2	Hình ảnh hoặc Video, báo cáo.	Dẫn nước mưa ra bể chứa để tưới cây, rửa sân.
2.8	Có hệ thống xử lý nước thải hoặc đấu nối với hệ thống xử lý tập trung bảo đảm tiêu chuẩn.	4	Báo cáo, biên bản kiểm tra chất lượng nước thải.	Hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường.
2.9	Có nội quy, quy trình phân loại rác tại nguồn (hữu cơ, vô cơ, tái chế).	3	Nội quy, biển báo, Hình ảnh hoặc Video.	Thùng rác phân loại 3 ngăn: rác hữu cơ - vô cơ - tái chế.
2.10	Thực hiện phân loại và thu gom rác thải đúng quy định; ký hợp đồng thu	3	Hợp đồng thu gom rác, hình ảnh, báo cáo.	Hợp đồng vận chuyển rác định kỳ với đơn vị

	gom với đơn vị môi trường.			chức năng.
2.11	Giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, thay thế bằng vật liệu thân thiện môi trường.	3	Báo cáo, Hình ảnh hoặc Video, Kế hoạch.	Sử dụng ly, ống hút tre, bình nước thủy tinh thay chai nhựa.
2.12	Có biện pháp tái sử dụng, tận dụng vật liệu, đồ dùng cũ (vải, bao bì, vật liệu trang trí…).	2	Báo cáo, Hình ảnh hoặc Video	Tận dụng vải cũ làm khăn lau, bao bì tái chế làm chậu cây.
2.13	Ưu tiên sử dụng sản phẩm địa phương, hàng hóa, nông sản sạch, thân thiện môi trường.	4	Báo cáo, hóa đơn, hợp đồng mua hàng.	Mua rau, cá, đặc sản… từ người dân địa phương.
2.14	Có hoạt động trồng cây xanh, cây bản địa phù hợp với điều kiện khí hậu Hải Phòng (ven biển, đô thị).	3	Báo cáo, Hình ảnh hoặc Video, kế hoạch trồng cây.	Trồng phi lao, dừa biển, bàng biển, … cây truyền thống phù hợp với địa phương, di tích trong khuôn viên.
2.15	Thường xuyên chăm sóc, duy trì cảnh quan xanh, sạch, đẹp tại khu vực điểm tham quan du lịch.	3	Báo cáo, Hình ảnh hoặc Video, biên bản kiểm tra.	Duy trì cắt tỉa cây, làm sạch khuôn viên hàng tuần.
2.16	Có biện pháp giảm tiếng ồn, khói bụi, đảm bảo không gian yên tĩnh, thân thiện môi trường.	3	Nội quy, báo cáo, Hình ảnh hoặc Video.	Giới hạn âm thanh, dừng loa nhạc sau 22h.
2.17	Có khu vực cấm hút thuốc lá, biển báo rõ ràng, thân thiện.	3	Biển báo, Hình ảnh hoặc Video	Đặt bảng "Không hút thuốc" tại khu vực công cộng.
2.18	Tham gia hoặc tổ chức các hoạt động vì môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.	3	Báo cáo, Hình ảnh hoặc Video	Tham gia hưởng ứng "Ngày Môi trường thế giới".
2.19	Cam kết không sử dụng, mua bán sản phẩm từ động vật hoang dã, san	3	Cam kết, biển báo, Hình ảnh hoặc Video	Dán bảng "Không mua bán động vật hoang dã tại điểm

	hô, ngà voi…			tham quan du lịch".
2.20	Có tuyên truyền, hướng dẫn khách du lịch thực hiện hành vi thân thiện với môi trường.	3	Bảng hướng dẫn, tờ rơi, pano.	Treo bảng "Không xả rác bừa bãi - Không khắc chữ lên di tích".
Chủ đề 3. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI				
3.1	Tham gia các hoạt động, dự án hỗ trợ cộng đồng địa phương (giáo dục, y tế, môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu...).	3	Kế hoạch hoặc Báo cáo hoặc Hình ảnh hoặc Video	Hỗ trợ trường học, trồng cây xanh, tuyên truyền phân loại rác tại địa phương.
3.2	Không làm ảnh hưởng quyền sử dụng tài nguyên, cảnh quan, không gian văn hóa của người dân địa phương.	3	Báo cáo hoặc Sơ đồ hoặc Biên bản hoặc Hình ảnh hoặc Video	Bảo đảm hoạt động du lịch không hạn chế khu vực sinh hoạt văn hóa, không gian cộng đồng của người dân địa phương.
3.3	Thực hiện khảo sát định kỳ ý kiến cộng đồng về mức độ hài lòng của người dân với hoạt động du lịch.	3	Báo cáo khảo sát hoặc Biểu mẫu hoặc Hình ảnh hoặc Video	Phát phiếu lấy ý kiến người dân về vệ sinh, tiếng ồn, giao thông, an ninh.
3.4	Có chính sách mua sắm ưu tiên sản phẩm, dịch vụ của nhà cung cấp tại địa phương	3	Chính sách hoặc Kế hoạch hoặc Hợp đồng	Ưu tiên mua hàng từ HTX, cơ sở thủ công mỹ nghệ địa phương.
3.5	Tăng tỷ lệ chi tiêu cho hàng hóa, thực phẩm, nguyên liệu có nguồn gốc tại địa phương.	4	Báo cáo hoặc Biểu thống kê	70% nguyên liệu ẩm thực được mua tại địa phương.
3.6	Ưu tiên sử dụng vật liệu, hàng hóa, dịch vụ sản xuất tại địa phương thay vì nhập ngoại.	3	Hợp đồng hoặc Báo cáo	Mua bàn ghế gỗ của xưởng mộc địa phương thay vì hàng nhập

				khẩu.
Chủ đề 4. KHÁCH HÀNG VÀ NHÂN VIÊN				
4.1	Hợp tác với doanh nghiệp, cơ sở địa phương để quảng bá sản phẩm, tour tuyến du lịch xanh.	3	Hợp đồng hoặc Biên bản hoặc Hình ảnh hoặc Video	Liên kết bán chương trình du lịch sinh thái cùng doanh nghiệp địa phương.
4.2	Giới thiệu, quảng bá chương trình du lịch do doanh nghiệp hoặc hướng dẫn viên địa phương tổ chức.	3	Kế hoạch hoặc Chương trình	Hợp tác với hướng dẫn viên địa phương trong chương trình du lịch cộng đồng.
4.3	Tổ chức, tham gia lớp tập huấn, đào tạo hàng năm về môi trường, văn hóa, xã hội.	3	Báo cáo hoặc Danh sách Học viên hoặc Hình ảnh hoặc Video	Đào tạo nội bộ: "sạch đẹp, tiết kiệm, thân thiện".
4.4	Có báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, xã hội.	3	Báo cáo hoặc Hồ sơ	Báo cáo định kỳ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4.5	Thông báo, niêm yết quy định bảo vệ môi trường, văn hóa trong khuôn viên.	3	Hình ảnh hoặc Video hoặc Thông báo hoặc Biển bảng	Treo pano "Không xả rác - Không khắc chữ lên di tích".
4.6	Thông tin cho khách du lịch về quy định bảo vệ di tích, cổ vật, bảo vật quốc gia.	3	Hình ảnh hoặc Video hoặc Thông báo	Hướng dẫn viên phổ biến quy định trước khi tham quan di tích.
4.7	Truyền thông trực tuyến: Có chuyên mục riêng trên website giới thiệu hoạt động du lịch xanh.	3	Link website hoặc Hình ảnh hoặc Video	Trang web có mục: Du lịch xanh - hành trình bền vững.
4.8	Thông báo thường xuyên về các hoạt động bảo vệ môi trường của điểm tham quan du lịch.	3	Thông báo hoặc Hình ảnh hoặc Video hoặc	Cập nhật bảng tin "Hoạt động xanh" hàng tháng
4.9	Lấy ý kiến du khách về	3	Phiếu khảo sát	Hòm thư góp ý

	môi trường, văn hóa, xã hội để cải thiện dịch vụ.		hoặc Báo cáo	
4.10	Có danh sách, khen thưởng nhân viên tích cực tham gia hoạt động xanh.	3	Quyết định hoặc Danh sách hoặc Hình ảnh hoặc Video hoặc	Khen thưởng, tuyên dương hàng tháng đối với nhân viên tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tại điểm tham quan.
4.11	Liên kết nhà cung cấp cùng thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường.	3	Hợp đồng hoặc Cam kết	Thỏa thuận với nhà cung cấp "không dùng túi nylon".
4.12	Phổ biến cho nhân viên, du khách về quy định bảo vệ động, thực vật hoang dã.	3	Hình ảnh hoặc Video hoặc hoặc Tài liệu hoặc Báo cáo	Tổ chức chuyên đề tuyên truyền "Nói không với buôn bán san hô".
4.13	Tổ chức hoặc tham gia chương trình đào tạo về bảo tồn đa dạng sinh học.	3	Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo cáo	Tham gia lớp "Bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn".
Chủ đề 5. GIAO THÔNG XANH				
5.1	Có kế hoạch phát triển hệ thống giao thông bền vững, thân thiện môi trường trong khu du lịch.	3	Kế hoạch hoặc Báo cáo hoặc Hình ảnh hoặc Video	Xây dựng "Kế hoạch phát triển giao thông xanh – giảm khí thải 2026 –2030
5.2	Có cam kết giảm lượng khí thải từ phương tiện giao thông đến và trong khu du lịch.	3	Báo cáo hoặc Cam kết hoặc Kế hoạch	Khuyến khích khách sử dụng xe buýt, xe điện thay vì ô tô cá nhân.
5.3	Tham gia, hỗ trợ nâng cao chất lượng phương tiện công cộng theo hướng xanh.	3	Chương trình hoặc Báo cáo	Liên kết doanh nghiệp vận tải cung cấp xe điện, xe đạp công cộng.
5.4	Đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo quy định của thành phố và quy hoạch điểm	4	Bảng thống kê hoặc Hình ảnh hoặc Video	Bảo đảm tỷ lệ cây xanh cho phù hợp theo định hướng

	tham quan du lịch.			phát triển cây xanh của thành phố; bố trí cây tán rộng tại bãi đỗ xe.
5.5	Lắp đặt hoặc có kế hoạch lắp trạm sạc xe điện phục vụ du khách.	5	Kế hoạch hoặc Sơ đồ hoặc Hình ảnh hoặc Video	Trạm sạc xe điện mini gần cổng ra vào khu du lịch.
Chủ đề 6. BẢO TỒN TÀI NGUYÊN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN				
6.1	Hoạt động du lịch được tổ chức phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch của địa phương.	3	Quyết định công nhận, hồ sơ pháp lý, văn bản quản lý.	Điểm tham quan du lịch nằm trong quy hoạch phát triển du lịch của thành phố.
6.2	Có kế hoạch hoặc hoạt động cụ thể nhằm bảo tồn, gìn giữ tài nguyên, cảnh quan, môi trường tự nhiên và đa dạng sinh học.	4	Kế hoạch, Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo cáo.	Tổ chức vệ sinh, thu gom rác tại bãi biển, khu sinh thái, rừng ngập mặn.
6.3	Có biện pháp bảo vệ, trùng tu, tôn tạo, gìn giữ giá trị văn hóa – lịch sử, di tích, di sản tại điểm tham quan du lịch.	4	Báo cáo, Hình ảnh hoặc Video, kế hoạch.	Thực hiện vệ sinh, tu sửa di tích, bảo tồn hiện vật, không xâm hại kiến trúc cổ.
6.4	Khuyến khích các hoạt động, sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn tài nguyên và phát huy giá trị văn hóa, truyền thống địa phương.	3	Hình ảnh hoặc Video, tờ rơi, mô tả chương trình du lịch.	Tổ chức chương trình du lịch văn hóa, trải nghiệm làng nghề, lễ hội truyền thống.
6.5	Có khu vực hoặc mô hình giới thiệu, trưng bày, hướng dẫn du khách về bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.	3	Hình ảnh hoặc Video, pano, bảng thông tin.	Góc trưng bày sản phẩm thủ công, pano tuyên truyền "Du lịch xanh".
6.6	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thông điệp bảo	3	Hình ảnh hoặc Video, tài liệu,	Tổ chức buổi nói chuyện, pano

	vệ tài nguyên, phát triển du lịch bền vững tới khách và cộng đồng.		chương trình truyền thông.	"Bảo tồn hôm nay – Phát triển ngày mai".
6.7	Ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch biển đảo gắn với bảo tồn tài nguyên.	4	Tài liệu quảng bá, kế hoạch, báo cáo.	Chương trình du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và một số loại hình tương tư.
6.8	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá, quản lý và giáo dục ý thức bảo tồn tài nguyên du lịch.	4	Hình ảnh hoặc Video, mã QR, liên kết website.	Dán mã QR cung cấp thông tin di tích
Tổng điểm		**28**		

II. CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ VÀ ÁP DỤNG

- Tổng số tiêu chí: 54 tiêu chí; Cơ sở du lịch thuộc nhóm **điểm tham quan du lịch** được đánh giá theo thang điểm từng tiêu chí (A - xuất sắc; B - Nâng cao; C - Cơ bản; D: Chưa đạt).

- Tổng điểm được phân loại như sau:

Loại cơ sở	**Chưa đạt, khuyến khích, cải thiện để đạt Tiêu chí Du lịch Xanh**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Cơ bản**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Nâng cao**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Xuất sắc**
	D	**C**	**B**	**A**
Điểm tham quan du lịch	<70 điểm	70 đến <86 điểm	86 đến <120 điểm	120 điểm trở lên

PHỤ LỤC II

BỘ TIÊU CHÍ DU LỊCH XANH

Dành cho cho cơ sở lưu trú du lịch

(Kèm theo Quyết định số 5333/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Phạm vi và tính chất áp dụng: dành cho cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố Hải Phòng; được triển khai trên cơ sở **tự nguyện**, làm công cụ định hướng và đánh giá mức độ thực hiện du lịch xanh theo Quyết định của UBND thành phố.

Khả năng thực hiện: Các tiêu chí được xây dựng theo mức độ từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp năng lực thực tế của doanh nghiệp và điều kiện đặc thù của thành phố; có thể triển khai từng phần hoặc toàn phần tùy theo điều kiện của cơ sở du lịch.

I. BỘ TIÊU CHÍ DU LỊCH XANH DÀNH CHO CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Mô tả tiêu chí
Chủ đề 1: QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CHUNG				
1.1	Có kế hoạch hoặc chính sách bảo vệ môi trường, phổ biến cho nhân viên và khách.	3	Kế hoạch, Bản cam kết, Hình ảnh hoặc Video tuyên truyền.	Khách sạn có quy trình Bảo vệ môi trường; homestay có bản cam kết dán trong phòng khách.
1.2	Cảnh quan xanh, sạch, đẹp, bố trí cây xanh hợp lý.	3	Hình ảnh hoặc Video, Kế hoạch chăm sóc.	Có vườn cây, chậu hoa, cây leo; Resort có vườn sinh thái; nhà nghỉ đặt chậu cây trước sảnh.
1.3	Hạn chế sử dụng hóa chất độc hại, ưu tiên sản phẩm hữu cơ.	2	Nhãn mác, hóa đơn, quy trình vệ sinh.	Dùng nước lau sàn sinh học, tinh dầu khử mùi tự nhiên.
1.4	Lưu trữ, dán nhãn, sử dụng hóa chất an toàn, có trang bị bảo hộ.	2	Hình ảnh hoặc Video, sổ hướng dẫn.	Nhà nghỉ có tủ khóa riêng; khách sạn có khu lưu trữ hóa chất riêng biệt.
1.5	Sử dụng vật liệu thân thiện môi trường (gỗ, tre, giấy tái chế, vải tự	3	Hình ảnh hoặc Video, hợp đồng, ảnh	Homestay dùng bàn tre, khách sạn dùng chai thủy tinh.

	nhiên...).		trang trí.	
1.6	Ưu tiên hàng hóa, thực phẩm, sản phẩm địa phương.	2	Hóa đơn, hợp đồng, ảnh.	Phục vụ món ăn, sử dụng sản phẩm nông sản, OCOP Hải Phòng.
1.7	Tổ chức hoặc tham gia hoạt động môi trường định kỳ.	3	Hình ảnh hoặc Video, biên bản, kế hoạch.	Tham gia "Giờ Trái đất", "Ngày Chủ nhật xanh".
1.8	Giảm tiếng ồn, khói, mùi, đảm bảo không ảnh hưởng xung quanh.	2	Nội quy, phản hồi cộng đồng.	Có biển "Không hút thuốc"; bố trí hệ thống hút, xử lý khói tại khu vực bếp.
1.9	Không trưng bày, buôn bán sản phẩm từ động vật hoang dã.	2	Hình ảnh hoặc Video, biển báo.	Treo bảng "Không mua bán sản phẩm động vật hoang dã".
1.10	Có sáng kiến xanh: tái chế, trồng cây, tiết kiệm tài nguyên.	3	Ảnh, mô tả hoạt động.	Dùng nước mưa tưới cây, trồng rau sạch, làm chậu từ vỏ chai.
Chủ đề 2: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ				
2.1	Theo dõi định kỳ lượng điện tiêu thụ, có sổ ghi chép hoặc phần mềm quản lý.	3	Sổ theo dõi, hóa đơn điện.	Khách sạn thống kê theo tầng; homestay ghi chép hàng tháng.
2.2	Sử dụng thiết bị tiết kiệm điện (đèn LED, điều hòa inverter, cảm biến...).	3	Hóa đơn, hình ảnh thiết bị.	Toàn bộ khu vực sử dụng đèn LED, cảm biến hành lang.
2.3	Tận dụng ánh sáng, thông gió tự nhiên.	2	Hình ảnh hoặc Video, bản vẽ.	Cửa sổ lớn, giếng trời, rèm sáng màu.
2.4	Có nội quy, biển hướng dẫn tắt điện khi rời phòng.	2	Biển hướng dẫn, quy định nội bộ.	Dán bảng "Tắt điện khi không sử dụng".
2.5	Sử dụng năng lượng tái tạo (mặt trời, bơm nhiệt...).	5	Hợp đồng, hình ảnh hệ thống.	Lắp pin năng lượng mặt trời, bình nước nóng năng lượng mặt trời.
2.6	Bảo dưỡng thiết bị điện định kỳ.	3	Sổ bảo trì, biên bản.	Kiểm tra 6 tháng/ lần, giảm hao phí điện.
2.7	Nhân viên được tập	2	Danh sách, tài	Có chương trình hoặc

	huấn tiết kiệm năng lượng.		liệu.	kế hoạch hoặc biên bản hoặc ảnh tập huấn...
2.8	Đánh giá, so sánh lượng điện tiêu thụ hàng kỳ.	3	Báo cáo, biểu đồ.	Có giảm ≥ 5% lượng điện / năm.
2.9	Có sáng kiến tiết kiệm năng lượng.	5	Mô tả, Hình ảnh hoặc Video.	Sử dụng thẻ điện từ, cảm biến tự tắt, khóa từ
Chủ đề 3: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NƯỚC TIẾT KIỆM				
3.1	Theo dõi định kỳ lượng nước sử dụng.	2	Hóa đơn, sổ theo dõi.	Ghi hàng tháng.
3.2	Lắp thiết bị tiết kiệm nước: vòi cảm biến, bồn xả hai chế độ.	3	Hình ảnh hoặc Video, hóa đơn thiết bị.	Dùng Vòi tiết kiệm nước, bồn cầu hai nút xả.
3.3	Bảo trì, sửa chữa rò rỉ kịp thời.	2	Biên bản, nhật ký bảo trì.	Kiểm tra định kỳ.
3.4	Thu gom, tái sử dụng nước mưa hoặc nước thải đạt chuẩn.	3	Sơ đồ, Hình ảnh hoặc Video.	Homestay thu nước mưa tưới cây; resort tuần hoàn nước thải.
3.5	Giặt, rửa tiết kiệm nước (đủ tải, tránh rửa xả liên tục).	2	Quy trình nội bộ.	Giặt đủ tải, không giặt nhỏ lẻ.
3.6	Biển hướng dẫn tiết kiệm nước	2	Hình ảnh hoặc Video, biển hướng dẫn.	Dán tại phòng vệ sinh.
3.7	Nước uống sạch, an toàn, đạt chuẩn.	2	Kết quả kiểm định, hóa đơn nước.	Hệ thống lọc RO, bình nước đạt chuẩn.
3.8	Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn.	4	Hồ sơ, kết quả kiểm tra.	Có hệ thống xử lý tập trung hoặc đấu nối.
3.9	Giảm sử dụng chai nhựa, thay bằng bình thủy tinh.	3	Hình ảnh hoặc Video, quy định nội bộ.	Dùng máy lọc nước, sử dụng bình thủy tinh.
Chủ đề 4: QUẢN LÝ, GIẢM THIỂU VÀ TÁI CHẾ CHẤT THẢI				
4.1	Phân loại rác tại nguồn.	4	Hình ảnh hoặc Video,	Thùng rác 3 màu (tái chế - hữu cơ - còn lại),

			quy định.	hướng dẫn phân loại.
4.2	Thùng rác hợp vệ sinh, có nắp, thu gom thường xuyên.	3	Hình ảnh hoặc Video, kế hoạch.	Có nắp đậy, dán nhãn rõ ràng.
4.3	Ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác được phép.	3	Hợp đồng, biên bản.	Có biên bản với công ty môi trường.
4.4	Hạn chế đồ nhựa dùng một lần, thay bằng vật liệu xanh.	3	Hình ảnh hoặc Video, quy định.	Ống hút giấy, túi vải, chai thủy tinh.
4.5	Tái sử dụng, tái chế vật liệu, chai lọ, giấy, vải.	3	Ảnh, mô tả.	Làm đồ trang trí, vật dụng tái chế.
4.6	Theo dõi khối lượng rác phát sinh, lập kế hoạch giảm.	3	Báo cáo, sổ theo dõi.	Khuyến khích giảm tối thiểu 5% / năm.
4.7	Tổ chức hoạt động "Không rác thải nhựa".	4	Hình ảnh hoặc Video, kế hoạch.	Phát túi vải cho khách.
4.8	Có giải pháp xử lý rác hữu cơ tại chỗ (ủ compost, chăn nuôi...).	4	Hình ảnh hoặc Video, quy trình.	Cơ sở du lịch lưu trú gắn với nông nghiệp (Homestay) ủ phân từ rác nhà bếp.
4.9	Khu vực xung quanh cơ sở sạch sẽ, không rác tồn đọng.	3	Hình ảnh hoặc Video, biên bản kiểm tra.	Phối hợp đoàn thể địa phương vệ sinh định kỳ.
4.10	Có sáng kiến tái chế sáng tạo, hiệu quả.	5	Hình ảnh hoặc Video, mô tả sáng kiến.	Làm đồ lưu niệm tái sinh
Chủ đề 5: TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, AN TOÀN VÀ VĂN HÓA DU LỊCH XANH				
5.1	Có trang thiết bị, hồ sơ kiểm tra phòng cháy chữa cháy, y tế sơ cứu.	3	Hồ sơ, biên bản, Hình ảnh hoặc Video.	Bình chữa cháy, hộp y tế đầy đủ.
5.2	Có kế hoạch, tập huấn ứng phó thiên tai, dịch bệnh.	3	Kế hoạch, danh sách tập huấn.	Diễn tập định kỳ.
5.3	Nhân viên được tập huấn, bồi dưỡng, đào	3	Tài liệu, Hình ảnh hoặc	Có chương trình hoặc kế hoạch hoặc cấp

	tạo về du lịch xanh, văn minh.		Video, danh sách.	chứng chỉ...
5.4	Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, phụ nữ, người yếu thế.	3	Hồ sơ nhân sự.	Cơ sở lưu trú du lịch (homestay) do hộ dân địa phương vận hành.
5.5	Hỗ trợ cộng đồng, quảng bá sản phẩm địa phương.	3	Hình ảnh hoặc Video, hợp đồng liên kết.	Mua hàng OCOP, giới thiệu làng nghề.
5.6	Có nội quy, biển hướng dẫn ứng xử văn minh, không hút thuốc.	3	Hình ảnh hoặc Video, quy định.	Dán bảng "Ứng xử văn minh du lịch".
5.7	Có sổ góp ý, xử lý phản hồi khách.	2	Sổ, biểu mẫu.	Có phản hồi và xử lý định kỳ.
5.8	Hợp tác, gắn kết cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch.	4	Hình ảnh hoặc Video, biên bản.	Hợp tác với tổ chức địa phương, đoàn thể.
5.9	Giới thiệu, bảo tồn giá trị văn hóa địa phương cho khách.	5	Hình ảnh hoặc Video, kế hoạch.	Giới thiệu ẩm thực, văn hóa truyền thống.
TỔNG		**140**		

II. CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ VÀ ÁP DỤNG

- Tổng số tiêu chí: 54 tiêu chí; Cơ sở du lịch thuộc nhóm **cơ sở lưu trú du lịch** được đánh giá theo thang điểm từng tiêu chí (A - xuất sắc; B - Nâng cao; C - Cơ bản; D: Chưa đạt).

- Tổng điểm được phân loại như sau:

Loại cơ sở	**Chưa đạt, khuyến khích, cải thiện để đạt Tiêu chí Du lịch Xanh**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Cơ bản**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Nâng cao**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Xuất sắc**
	D	**C**	**B**	**A**
Cơ sở lưu trú du lịch	< 60 điểm	60 đến < 70 điểm	70 đến < 120 điểm	120 điểm trở lên

Phụ lục III

BỘ TIÊU CHÍ DU LỊCH XANH

Dành cho doanh nghiệp lữ hành

(Kèm theo Quyết định số 5333 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Phạm vi và tính chất áp dụng: đối với doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn thành phố Hải Phòng; được triển khai trên cơ sở **tự nguyện**, làm công cụ định hướng và đánh giá mức độ thực hiện du lịch xanh theo Quyết định của UBND thành phố.

Khả năng thực hiện: Các tiêu chí được xây dựng theo mức độ từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp năng lực thực tế của doanh nghiệp và điều kiện đặc thù của thành phố; có thể triển khai từng phần hoặc toàn phần tùy theo điều kiện của cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch.

I. BỘ TIÊU CHÍ DU LỊCH XANH DÀNH CHO DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Mô tả tiêu chí
Chủ đề 1. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ VẬN HÀNH XANH				
1.1	Có chính sách bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	4	Văn bản nội bộ, quy trình vận hành xanh	Ban hành quy chế nội bộ về bảo vệ môi trường, có kế hoạch thực hiện tiết kiệm điện, nước và phân loại rác thải.
1.2	Sử dụng vật tư văn phòng thân thiện môi trường (giấy tái chế, mực sinh học...)	3	Hóa đơn, Hình ảnh hoặc Video	Dùng giấy in tái chế, ống bút tre, túi giấy hoặc chai nước thủy tinh thay nhựa dùng một lần.
1.3	Giảm thiểu in ấn, số hóa quy trình đặt tour, thanh toán, hợp đồng	3	Giao diện hệ thống, quy trình điện tử	Áp dụng hệ thống đặt tour, thanh toán online, ký hợp đồng điện tử thay cho bản giấy.
1.4	Có biện pháp sử	2	Hình ảnh hoặc	Trồng cây xanh trong

	dụng tiết kiệm điện, nước trong văn phòng, có không gian xanh		Video hoặc hóa đơn	văn phòng, lắp thiết bị tiết kiệm điện, dùng cảm biến tự tắt đèn.
1.5	Có bộ quy tắc ứng xử với khách du lịch về bảo vệ môi trường cho nhân viên và hướng dẫn viên	3	Tài liệu hướng dẫn, bảng chỉ dẫn	Phát hành bộ quy tắc ứng xử "Du lịch xanh", treo bảng nhắc nhở tại văn phòng và trên xe du lịch.
1.6	Có kế hoạch đào tạo nội bộ về du lịch xanh, bảo vệ môi trường định kỳ	3	Hình ảnh hoặc Video hoặc Sổ theo dõi hoặc Báo cáo hoặc Kế hoạch hoặc Chứng nhận	Tổ chức tập huấn hằng quý cho nhân viên về du lịch xanh, mời chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm.
1.7	Có cán bộ phụ trách công tác môi trường hoặc phát triển bền vững	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Hợp đồng hoặc Quyết định	Phân công một nhân sự phụ trách du lịch xanh, môi trường trong cơ cấu tổ chức doanh nghiệp.
1.8	Có hoạt động truyền thông nội bộ về bảo vệ môi trường, ứng xử văn minh	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc kế hoạch hoặc Báo cáo	Dán poster tuyên truyền, chia sẻ bản tin nội bộ, đăng bài trên mạng xã hội của doanh nghiệp.
Chủ đề 2. CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH BIỂN ĐẢO VÀ CẢNG BIỂN XANH				
2.1	Không sử dụng chương trình du lịch có hoạt động xâm hại sinh thái biển (như bắt sao biển, bẻ san hô)	5	Nội dung chương trình du lịch (tour), Hình ảnh hoặc Video, Cam kết	Thiết kế chương trình du lịch (tour) tắm biển, lặn ngắm san hô nhưng không cho khách chạm hoặc lấy sinh vật biển; yêu cầu hướng dẫn viên nhắc khách giữ gìn hệ sinh thái.
2.2	Hợp tác với các đơn vị tàu vận chuyển	5	Hợp đồng hoặc hồ sơ kỹ thuật	Lựa chọn tàu du lịch sử dụng động cơ tiết

	đạt chuẩn khí thải thấp hoặc sử dụng nhiên liệu sạch		phương tiện	kiệm nhiên liệu, có chứng nhận kiểm định khí thải thân thiện môi trường.
2.3	Cung cấp thùng rác phân loại trên tàu hoặc thuyền	2	Hình ảnh hoặc Video, Bản mô tả dịch vụ	Bố trí thùng rác hai ngăn (rác hữu cơ và vô cơ) tại khu vực boong tàu, dán nhãn hướng dẫn du khách.
2.4	Không tổ chức ăn uống trực tiếp trên bãi biển tự nhiên (trừ khi có hệ thống xử lý rác thải)	3	Lịch trình chương trình du lịch (tour) hoặc Hình ảnh hoặc Video	Tổ chức ăn uống trên tàu hoặc tại nhà hàng ven biển có hệ thống thu gom rác thải đạt chuẩn.
2.5	Hạn chế sử dụng vật dụng nhựa trong các tour biển đảo (ống hút, chai nước nhựa, túi nilon…)	3	Hình ảnh hoặc Video hoặc Bản cam kết hoặc Nội quy	Khuyến khích sử dụng túi vải và ống hút tre.
Chủ đề 3: DU LỊCH XANH ĐÔ THỊ				
3.1	Khuyến khích sử dụng phương tiện xanh khi city tour (xe điện, xe đạp, đi bộ)	4	Hành trình tour hoặc hợp đồng đối tác	Sử dụng xe điện, xe đạp hoặc tuyến đi bộ trong city tour.
3.2	Không tổ chức tour gây ùn tắc giao thông, ảnh hưởng sinh hoạt người dân	3	Hành trình tour hoặc lịch trình khảo sát tour	Sắp xếp tour tránh giờ cao điểm, khu đông dân.
3.3	Kết nối với cơ sở lưu trú, ăn uống đạt chuẩn xanh hoặc có cam kết môi trường	2	Hợp đồng hoặc hồ sơ kỹ thuật phương tiện	Liên kết với khách sạn, nhà hàng đạt chuẩn xanh.
3.4	Tổ chức chương trình du lịch đến các điểm tham quan du lịch sinh thái, cộng đồng, văn hoá bản	5	Hành trình tour hoặc hợp đồng đối tác hoặc Hình ảnh hoặc Video	Tổ chức chương trình tham quan tới làng nghề, điểm tham quan du lịch sinh thái.

	địa			
3.5	Đăng ký lựa chọn các hoạt động du lịch giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và xã hội.	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo cáo hoặc Bản ghi chép hoặc Sổ theo dõi	Tổ chức chương trình du lịch trồng cây, dọn rác
Chủ đề 4. BẢO TỒN, PHÁT HUY DI SẢN VÀ VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG				
4.1	Không khai thác quá mức các điểm di tích (số lượng khách phù hợp, giờ tham quan hợp lý)	3	Hình ảnh hoặc Video hoặc Lịch trình chương trình du lịch hoặc Cam kết	Giới hạn số khách, sắp xếp giờ tham quan hợp lý.
4.2	Phối hợp với ban quản lý di tích trong thuyết minh, hướng dẫn	2	Văn bản hợp tác, tài liệu liên kết	Ký kết hợp tác, mời cán bộ di tích tham gia thuyết minh.
4.3	Giới thiệu về giá trị lịch sử, văn hóa trong chương trình tour	2	Nội dung chương trình tham quan hoặc tài liệu giới thiệu	Thuyết minh, giới thiệu về giá trị di tích, danh lam.
4.4	Có hoạt động đóng góp, hỗ trợ vào quỹ bảo tồn (nếu có) của địa phương hoặc hỗ trợ cộng đồng bản địa	2	Biên nhận đóng góp hoặc hợp đồng tài trợ	Đóng góp quỹ bảo tồn hoặc hỗ trợ địa phương.
4.5	Có hoạt động hỗ trợ cộng đồng địa phương gìn giữ nghề truyền thống (làng nghề, văn hóa cảng biển)	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo cáo hoặc Bản ghi chép hoặc Chứng nhận hoặc Danh sách người tham dự hoặc Ý kiến khách hàng	Tổ chức chương trình du lịch trải nghiệm nghề truyền thống.
4.6	Đảm bảo tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán bản địa	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo cáo hoặc Bản ghi chép hoặc Chứng	Nhắc nhở khách tuân thủ phong tục, ăn mặc phù hợp.

			nhận hoặc Website hoặc Bài viết trên mạng xã hội	
4.7	Tạo chương trình để khuyến khích khách du lịch tham gia bảo vệ môi trường tại địa phương.	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo cáo hoặc Bản ghi chép hoặc Chứng nhận hoặc Danh sách người tham dự hoặc Ý kiến khách hàng	Tổ chức chương trình du lịch trồng cây, thu gom rác tại điểm tham quan du lịch.
4.8	Báo cáo về việc hỗ trợ điểm đến và cộng đồng địa phương trong các hoạt động xúc tiến (phát tờ rơi, tài liệu quảng cáo…) tại hội chợ du lịch hoặc chia sẻ thông tin về điểm đến và cộng đồng địa phương trên trang website của doanh nghiệp.	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo cáo hoặc Bản ghi chép hoặc Chứng nhận hoặc Website hoặc Bài viết trên mạng xã hội	Quảng bá điểm đến, hỗ trợ giới thiệu sản phẩm địa phương.
4.9	Khuyến khích du khách sử dụng các sản phẩm lưu niệm địa phương	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo cáo hoặc Bản ghi chép hoặc Chứng nhận hoặc Website hoặc Bài viết trên mạng xã hội	Giới thiệu sản phẩm thủ công, quà lưu niệm địa phương.
4.10	Không tổ chức chương trình tham quan du lịch gây ảnh hưởng đến không gian linh thiêng (đền, chùa, miếu)	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Lịch trình chương trình du lịch hoặc Cam kết	Hướng dẫn khách ứng xử văn minh tại cơ sở tín ngưỡng.
4.11	Hợp tác với người dân trong tổ chức	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo	Tổ chức chương trình du lịch cộng

	tour trải nghiệm (làm muối, đi biển, chèo thuyền, câu cá, trồng cây…)		cáo hoặc Bản ghi chép hoặc Chứng nhận hoặc Hợp đồng hoặc Thỏa thuận	đồng cùng người dân địa phương.
4.12	Ưu tiên người dân địa phương tham gia các chương trình du lịch tại địa phương.	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Báo cáo hoặc Bản ghi chép hoặc Chứng nhận hoặc Hợp đồng hoặc Thỏa thuận	Tuyển dụng hoặc mời người dân làm hướng dẫn viên, cộng tác viên.
Chủ đề 5. TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC DU KHÁCH				
5.1	Truyền thông về du lịch có trách nhiệm bằng các thông tin chính xác và trung thực về các sản phẩm và dịch vụ du lịch của doanh nghiệp.	5	Hình ảnh hoặc Video hoặc Biển báo hoặc Website hoặc Bài viết trên mạng xã hội hoặc Hướng dẫn sử dụng	Cập nhật thông tin chính xác, minh bạch trên website, tờ rơi.
5.2	Cung cấp thông tin về bảo vệ môi trường và du lịch bền vững trong hành trình trước khi khởi hành tour	3	Tài liệu phát cho khách hoặc Bản trình chiếu	Gửi hướng dẫn "Du lịch xanh" cho khách trước chuyến đi.
5.3	Khuyến khích khách tham gia hoạt động "du lịch có trách nhiệm" (dọn rác, trồng cây...)	2	Hình ảnh hoặc Video hoặc Kế hoạch tổ chức	Mời khách tham gia hoạt động dọn rác, trồng cây tại điểm đến.
5.4	Đảm bảo vệ sinh và an toàn cho nhân viên và khách du lịch khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn	5	Hình ảnh hoặc Video hoặc Hướng dẫn hoặc Báo cáo	Trang bị phương án ứng phó, tập huấn an toàn định kỳ.

5.5	Có báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện tiêu chí du lịch xanh	3	Hình ảnh hoặc Video hoặc Sổ theo dõi hoặc Báo cáo	Báo cáo định kỳ kết quả triển khai tiêu chí xanh.
5.6	Có cơ chế lấy ý kiến khách về chất lượng môi trường du lịch	2	Mẫu khảo sát hoặc Báo cáo phân tích	Phát phiếu hoặc khảo sát trực tuyến về chất lượng môi trường.
Tổng		**100**		

II. CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ VÀ ÁP DỤNG

- Tổng số tiêu chí: 54 tiêu chí; Cơ sở du lịch thuộc nhóm **doanh nghiệp lữ hành** được đánh giá theo thang điểm từng tiêu chí (A - xuất sắc; B - Nâng cao; C - Cơ bản; D: Chưa đạt).

- Tổng điểm được phân loại như sau:

Loại cơ sở	**Chưa đạt, khuyến khích, cải thiện để đạt Tiêu chí Du lịch Xanh**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Cơ bản**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Nâng cao**	**Tiêu chí Du lịch Xanh Xuất sắc**
	D	**C**	**B**	**A**
Doanh nghiệp lữ hành	< 40 điểm	40 đến < 50 điểm	50 đến < 79 điểm	80 điểm trở lên